

VỞ TẠP KỊCH TÂY SƯƠNG KÝ VÀ MỘT VÀI KHÓA CẠNH THI PHÁP

TẤT THẮNG *

Tóm tắt: Tác giả bài báo đã phân tích ngắn gọn, nhưng sâu sắc một vài khía cạnh về thi pháp sáng tác trong vở “Tây Sương ký” của tác gia Tạp kịch đời Nguyên, Vương Thực Phủ. Qua phân tích, ta có thể nhận thấy cốt truyện của vở kịch đã thể hiện tốt hệ thống các mâu thuẫn kịch, cũng như tính cách, hoàn cảnh của các nhân vật.

Tác giả bài báo cho rằng, việc sử dụng biện pháp mỹ học xây dựng nhiều tuyến xung đột, không làm cho hành động kịch bị dàn trải, loãng nhạt, mà còn góp phần đáng kể vào việc tăng cường tính tập trung, đẩy nó đến độ đông đặc, tạo nên tính cuốn hút cho vở kịch. Cùng với đó, việc xây dựng thành công những tính cách nhân vật, đã làm cho “Tây Sương ký” thành công và có giá trị trong kho tàng văn chương cổ điển Trung Quốc.

Từ khóa: Tây Sương ký, Vương Thực Phủ, thi pháp kịch, cốt truyện, tính cách, hoàn cảnh của nhân vật

Abstract: The author of the article briefly but deeply analyzes some aspects of the poetics of writing in the play “Romance of the Western Chamber” by the playwright Wang Shifu of the Yuan Dynasty. Through the analysis, we can see that the plot of the play has effectively expressed the system of dramatic conflicts as well as the personalities and circumstances of the characters.

The author of the article believes that the use of aesthetic methods to build many conflicts does not spread out or dilute the dramatic action, but rather contributes significantly to increasing the escalation, pushing it to the climax, creating the play's appeal. This combined with successful characterization has made "Romance of the Western Chamber" a success with great values in the treasure trove of classical Chinese literature.

Keywords: Romance of the Western Chamber, Wang Shifu, dramatic poetics, plot, character, situation



Tây Sương ký là tác phẩm Hý khúc tiêu biểu của Vương Thực Phủ, một tác gia lớn của Tạp kịch đời Nguyên (Trung Quốc). Kịch kể chuyện cuộc đời nàng Thôi Oanh Oanh xoay quanh cuộc tình duyên cùng chàng thư sinh Trương Sinh (Trương Quân Thụy) với nhiều tình tiết sự biến và cả tai biến, để rồi đi tới cái kết có hậu.

Để bạn đọc có thể hình dung được sự diễn biến khá phức tạp và có phần rắc rối của hành

động kịch với nhiều tuyến, nhiều nhân vật, chúng tôi xin mạn phép tóm tắt cốt truyện vở kịch như sau.

Thôi Oanh Oanh là cô gái xinh đẹp, nét na, dịu hiền và rất lãng mạn, là quý nữ của gia đình viên tướng quốc Tiền Triều. Chẳng may Thôi lão gia qua đời sớm, nàng cùng mẹ về quê, đúng lúc loạn lạc xảy ra, nên hai mẹ con phải tạm lánh ở chùa Phổ Cứu thuộc đất Bồ. Như có ông Tơ bà Nguyệt xui khiến, Trương Sinh, một chàng



Bìa cuốn *Tây Sương Ký* (bản dịch tiếng Việt của Nhượng Tống)

thư sinh đẹp trai lại tài giỏi thơ văn, nhân khi du ngoạn sang đất Bò, vào chùa văn cảnh thì gặp nàng, và đôi trai tài gái sắc, say mê nhau đắm đuối trong những đêm xướng họa thi phú. Những tưởng cuộc tình duyên của họ sẽ đi đến cực điểm hạnh phúc, nào ngờ phiến quân Tôn Phi Hồ bao vây chùa. Thôi phu nhân (Bà Lớn) ra điều kiện, ai phá được cuộc vây chùa, đánh tan được quân sĩ của Tôn Phi Hồ thì sẽ gả Thôi Oanh Oanh cho. Nhờ có sự viện binh của chiến hữu Đỗ Xác, Trương Sinh đã giải vây cho chùa Phổ Cứu, bắt sống được Tôn Phi Hồ. Mọi người đều vui mừng tưởng rằng đám cưới sẽ được cử hành. Nhưng nào ngờ, Thôi phu nhân nuốt lời hứa, và định gả nàng cho Trịnh Hằng, con trai viên quan Thượng thư Tiền Triều, và chỉ cho phép Trương Sinh nhận Thôi Oanh Oanh làm em gái. Giữa lúc chàng thư sinh Trương Sinh ốm tương tư, Thôi Oanh Oanh đau khổ vì tình, thì Hồng Nương, thị tỳ nhà họ Thôi xuất hiện, gây nên nhiều tình tiết rắc rối, éo le... Hồng Nương thuyết phục Thôi phu nhân, đồng ý cho Thôi Oanh Oanh kết duyên cùng Trương Sinh, với điều kiện là chàng

thư sinh này phải nhập kinh dự kỳ thi Hội và phải thi đỗ. Thôi Oanh Oanh quay về cố hương chờ đợi ngày vinh quy bái tổ của Trương Sinh. Nhưng Trịnh Hằng lại phao tin đồn nhảm, chàng họ Trương đã thành hôn với một cô gái ở Kinh đô. Thôi phu nhân hay tin, toan gả Thôi Oanh Oanh cho Trịnh Hằng, thì may mắn làm sao, chàng họ Trương trở về kịp thời. Được Đỗ Xác phân giải, mắng nhiếc Trịnh Hằng và dọa sẽ tố cáo vì tội cướp vợ người khác, tên này run sợ, đập đầu vào cây tự tử. Vở kịch kết thúc bằng sự việc có hậu. Đám cưới của Trương Sinh và Thôi Oanh Oanh được cử hành⁽¹⁾.

Tây Sương ký lúc đầu bắt nguồn từ *Oanh Oanh truyện* (còn gọi là *Hội chân ký*) của Nguyên Chấn, đời Đường. Đến thời kỳ đầu Bắc Tống, *Oanh Oanh truyện* được đưa vào tổng tập tiểu thuyết *Thái Bình quảng ký*, vốn là nguồn tư liệu quan trọng về *Tiểu thuyết Thoại bản* và những *Chuyện thuyết xướng* do các tác gia đương thời biên soạn thành vở diễn, thu hút được sự quan tâm của nhiều văn nhân, trong số đó có người đã phê phán hiện tượng “hiểu biết một cách đại khái của con hát”⁽²⁾.

Ảnh hưởng của *Oanh Oanh*



Thôi Oanh Oanh và thị tỳ Hồng Nương trong vườn

(1). Nhiều tác giả (2003), Dựa theo tóm tắt của Lương Duy Thứ, tr. 1616
(2). Nhiều tác giả (2002), tr. 73

truyện đến các tác gia, tác phẩm sau nó là rất sâu rộng. Tô Thức, khi sáng tác thơ từ, từng nhiều lần sử dụng tư liệu của *Oanh Oanh truyện* (...). Bên cạnh những lời ca ngợi, cũng có cả vài lời phê phán như tác gia Triệu Đức Lân từng bộc lộ thái độ bất bình trước việc Trương Sinh lúc đầu vụng trộm ái ân, về sau ruồng bỏ Oanh Oanh⁽³⁾. Các tác phẩm này đều có sự đổi mới về nhiều mặt so với *Oanh Oanh truyện*, nó là nguồn cảm hứng sáng tạo và cơ sở nhận thức cho Vương Thực Phủ viết vở *Tây Sương ký*.

Về nội dung tư tưởng của vở *Tây Sương ký* trong khuôn khổ bài biết này, chúng tôi xin phép bạn đọc không bàn luận ở đây, mà chỉ tập trung đề cập một vài khía cạnh về thi pháp của tác phẩm.

Trước hết, chúng ta cần đặt biệt quan tâm đến tính phức tạp của cốt truyện kịch, được thể hiện ở việc sử dụng biện pháp mỹ học xây dựng nhiều tuyến xung đột. Điều này chẳng những không làm cho hành động kịch bị dàn trải, loãng nhạt, mà còn góp phần đáng kể vào việc tăng cường tính tập trung, đẩy nó đến độ đông đặc, tạo nên tính cuốn hút cho vở kịch.

Thứ nhất, là tuyến xung đột giữa Bà Lớn với Oanh Oanh, Trương Sinh và Hồng Nương. Hành động Bà Lớn muốn gả Oanh Oanh cho con trai quan Thượng thư Tiền Triều, chính là sự kiện tạo nên tình huống xuất phát cho vở kịch, gây cản trở lớn cho mối tình của đôi trai gái. Đây có thể coi là tuyến *hành động xung đột chính* của vở kịch, phản ánh cuộc đấu tranh cho tự do hôn nhân, chống lại lễ giáo phong kiến mà lực lượng chủ yếu là quyền gia trưởng. Thứ hai, là tuyến xung đột trong nội bộ cặp ba Oanh Oanh, Trương Sinh và Hồng Nương, những nhân vật chính của vở kịch, nhưng do sự khác nhau về địa vị xã hội, hoàn cảnh gia đình, quá trình giáo dục, v.v... nên trong quá trình phát triển của hành động kịch, đôi khi cũng xảy ra mâu thuẫn với nhau. Song đây là mối mâu thuẫn không đối kháng, nó thường được thể hiện bằng

biện pháp mỹ học hiểu lầm, hoặc đánh lừa để dẫn tới sự nhận biết một cách thú vị. Thứ ba, là tuyến xung đột giữa phiến quân Tôn Phi Hổ với gia đình Thôi Oanh Oanh, Trương Sinh và Thầy pháp chùa Phổ Cứu. Số là, tại ngôi chùa Phổ Cứu, đã xảy ra cuộc chiến đấu giữa quân giặc với tướng quân Bạch Mã. Và trong cuộc chiến đấu đó, Trương Sinh đã thể hiện được tài năng của mình, đáp ứng được lòng mong mỏi và ngưỡng mộ của Oanh Oanh. Một điều khéo léo, có tay nghề trong nghệ thuật kịch của Vương Thực Phủ, là chính tuyến xung đột thứ ba này, đã nhanh chóng dẫn đến cái kết của vở. Điều đó được diễn tả ở màn *Kinh động chùa* và màn *Từ hôn*.

Việc xây dựng thành công những *tính cách nhân vật*, là hai yếu tố thi pháp quan trọng, là cốt truyện và tính cách trong thành phần tác phẩm kịch đều đã được tác giả thực hiện thành công.

Nhân vật chính của vở kịch là Thôi Oanh



Trương Sinh và Thôi Oanh Oanh tại chùa Phổ Cứu

Oanh đã được khắc họa bằng những nét điển hình cả về hai phương diện: tính cách và hoàn cảnh. Về tính cách, Oanh Oanh là một cô gái thông minh và kín đáo. Về hoàn cảnh, nàng xuất thân trong một gia đình quý tộc, bố mất sớm, mẹ nặng tính lễ giáo phong kiến gia trưởng, muốn gả nàng cho Trịnh Hằng, con trai của quan Tiền Triều. Nhưng nàng không yêu, mà lại yêu Trương Sinh, một thư sinh có học, có tài. Bởi vậy trong nội tâm Thôi Oanh Oanh luôn luôn

(3). Nhiều tác giả (2002), tr.73



Trương Sinh chia tay Thôi Oanh Oanh để đi thi Hội

chất chứa một nỗi buồn và một ý định chống lại lễ thói lễ giáo phong kiến, uy quyền gia tộc. Song sự trói buộc của hai xiềng xích đó không cho phép nàng có những hành động công khai trong cuộc tình duyên với Trương Sinh.

Trương Sinh là một thư sinh có tài văn chương thơ phú, sáng tác những tác phẩm giàu tính thanh tân. Trong cuộc đấu tranh cho tình yêu của mình, chàng luôn luôn tỏ ra lạc quan và lãng mạn, điều mà đa số các cô gái có tính cách như Oanh Oanh đều say đắm. Tuy nhiên, cái tính dao động nhu nhược của Trương Sinh cũng đã được thể hiện ở ý định nhường Oanh Oanh cho Trịnh Hằng. Song cái mạnh nhất của chàng họ Trương này là tình yêu say đắm với Oanh Oanh, đến mức vì tình yêu đó, có thể quỳ gối dưới chân Oanh Oanh đã đành, mà cả dưới chân Hồng Nương, thị tỳ của gia đình Oanh Oanh.

Là thị tỳ của gia đình Oanh Oanh, Hồng Nương phản cảm trước thái độ gia trưởng của Bà Lớn, và thói cậy thế khinh người của Trịnh

Hằng. Nàng thông cảm và luôn ủng hộ tình yêu của cô chủ Oanh Oanh với chàng thư sinh Trương Sinh, và hơn nữa còn giúp đỡ, che chở cho họ, đó là một mặt. Mặt khác, nàng lại là thị tỳ của gia đình họ Thôi, mà người chủ trực tiếp là Bà Lớn. Trong địa vị thị tỳ, Hồng Nương tỏ ra là người tháo vát, can đảm. Ở những truyện về Thôi Oanh Oanh có trước tác phẩm của Vương Thực Phủ, Hồng Nương chỉ là nhân vật phụ, còn trong *Tây Vương ký*, Vương Thực Phủ đã nâng cô lên địa vị, vai trò của một trong ba nhân vật chính là Oanh Oanh, Trương Sinh và Hồng Nương, như ta đã biết.

Cuối cùng phải nói đến Bà Lớn, hình tượng nhân vật xuyên suốt vở kịch, với tư cách là người có nhiều mâu thuẫn đối lập với cặp ba Oanh Oanh, Trương Sinh và Hồng Nương. Bà Lớn vô cùng nghiêm khắc và có thể nói là quái chiêu trong việc quản lý con gái Thôi Oanh Oanh. Bà cấm không cho Oanh Oanh ra khỏi nhà và còn bắt Hồng Nương canh gác. Ngoài cái tính gia

trường vốn có của nhiều bà lớn, Bà Lớn của Thôi gia còn có thêm cái tính giả dối, lạnh lùng.

Tây sương ký là vở kịch có tính kịch căng thẳng. Bên cạnh đó tác phẩm còn mang cả tính trữ tình thâm đượm. Có thể nói, hầu hết các nhân vật trong vở kịch, đặc biệt là bốn nhân vật: Oanh Oanh, Trương Sinh, Hồng Nương, và Bà Lớn... đều xuất phát từ cái tôi trữ tình của mình mà hành động. Tính trữ tình ấy được thể hiện rõ trong ca từ của các nhân vật như: Trương Sinh: trong sáng hài hòa, Oanh Oanh: thông minh kín đáo, trang nhã, còn Hồng Nương: chua ngoa, thẳng thắn, sảng khoái, và Bà Lớn thì kể cả, lạnh lùng, khắt khe... Ngoài những nhân vật trên, ta còn phải kể đến một vài nhân vật khác như tên Trịnh Hằng hèn hạ, chủ tướng phiến quân Phi Hồ hung hăng, bạo loạn, chiến hữu Đỗ Xác anh hùng hảo hán, ngang tàng, thao lược.

Thêm vào đó là những khổ đoạn thơ tả tình tả cảnh tuyệt tác trở thành mẫu mực trong văn chương cổ điển Trung Quốc:

*Lá vàng thổi rụng mau
Cỏ xanh khỏi nhuộm ra màu thê lương
Ngã mình tựa ghế bàng hoàng
Lo buồn đã trải, đau thương đã từng⁽⁴⁾.
Tây Sương ký đã trở thành tác phẩm kinh*

(4). Thành Đăng Khánh dịch

diễn của nền Hý kịch Trung Quốc; nó chẳng những được đông đảo các tầng lớp khán giả các thời đại của Trung Quốc ngưỡng mộ, kể từ khi nó ra đời. “*Tây Sương ký* sau khi biểu diễn ở Đại Đô (nay là Bắc Kinh) dần dà được lan truyền khắp toàn quốc”⁽⁵⁾, mà còn được khán giả Việt Nam rất ưa chuộng, đặc biệt là khán giả của sân khấu vào những năm đầu thế kỷ XX, sân khấu Cải lương Việt Nam đã có nhiều đoàn, nhà hát dân dụng và công diễn vở *Tây Sương ký*.

Vương Thực Phủ (không rõ năm sinh, ngày mất) Tác gia Tập kịch đời Nguyên Trung Quốc) người Đại Đô (nay là Bắc Kinh), tên thật Đức Tín. Sự nghiệp sáng tác của Vương Thực Phủ tập trung vào thể loại Tập kịch. Cho đến nay, sử sách ghi nhận 13 vở: *Tây Sương ký*, *Song Cừ oán*, *Lệ Xuân Đường*, *Tiêu mai Gián*, *Minh Đạt Mại Tử*, *Phán Trà Thuyền*, *Vu Công Cao môn*, *Lệ Xuân Viên*, *Thất bộ Thành Chương*, *Đa Nguyệt Đình*, *Lục Tích Hoài Khố*, *Phù Duy Đình* và *Phá Dao ký*. Trong 13 vở này, kịch bản hai vở *Tây Sương ký* và *Lệ Xuân Đường* còn lưu truyền lại được ca từ của một màn. Trong số 13 vở kể trên, *Tây Sương ký* là vở đáng chú ý nhất.

(5). Nhiều tác giả (2002), tr.78

* PGS, Nghiên cứu Nghệ thuật Sân khấu, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhiều tác giả, *Từ điển Văn học* (Bộ mới), NXB. Thế giới năm 2003.
2. Nhiều tác giả, *Đại Bách khoa từ điển Trung Quốc: Hý khúc*, (T.II), NXB. Sân khấu, 2002.

*Ngày tòa soạn nhận được bài: 12/5/2025; Ngày nhận xét, phản biện: 18/5/2025
Ngày chấp nhận đăng 22/5/2025; Ngày đăng 25/6/2025*